



CONTOUR INTERVAL - 20 METERS		ÉQUIDISTANCE DES COURBES : 20 MÈTRES	
RELIEF PARTIALLY SHOWN BY FORM LINES		RELIEF PARTIELLEMENT REPRÉSENTÉ PAR LES LIGNES CARACTÉRISTIQUES	
SPEHNOID EVEREST	ELIPSOÏDE EVEREST		
GRID 1,000 METERS UTM: ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)	QUADRILLAGE KILOMÉTRIQUE UTM: FUSEAU 48 (LES LIGNES CHIFFRÉES EN NOIR)		
PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR	PROJECTION TRANSVERSE MERCATOR		
VERTICAL DATUM APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL	NIVEAU DE RÉFÉRENCE NIVEAU MOYEN APPROXIMATIF DES MERS		
HORIZONTAL DATUM INDIAN DATUM 1960	LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE RÉFÉRENCE LE RÉSEAU GÉODÉSIQUE DE L'INDE 1960		
KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT		TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH SUBTRACT G-M ANGLE	
MỘT PHẦN BỊA THÌ ĐƯỢC TRÌNH BÀY CÁC ĐƯỜNG BIỂU-ĐIỆN HÌNH THỀ		POUR CONVERTIR L' AZIMUTH MAGNÉTIQUE EN AZIMUTH DU QUADRILLAGE SOUSTRAIRE L'ANGLE Q-M	
		MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC TỰ THÀNH PHƯƠNG-GIÁC Ồ VÙNG TÊN TRỢ G-C V-T	
KHOẢNG BẬC-DỤC Ồ VÙNG UTM TUNG 1,000 MÊT; KHU HÌNH 3701 48 (NHỮNG ĐƯỜNG CỎ CHỈ SỐ BÊN U.T.M.)	ÉVEREST Ô VUÔNG U.T.M.		
HỆ THỐNG CHỈ ĐƯỜNG BỀNH-ĐIỆN CHUẨN MẶT BỀNH-BÌNH PHỔNG CHUẨN HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU CHUẨN HỆ-THỐNG TRẮC-CẦU AN-ĐỘ 1960		TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH ADD G-M ANGLE	
		POUR CONVERTIR L'AZIMUTH DU QUADRILLAGE EN AZIMUTH MAGNÉTIQUE AJOUTER L'ANGLE Q-M	
		MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC Ồ VÙNG THÀNH PHƯƠNG-GIÁC TỰ CỘNG THỀ LỀ G-C V-T	
GLOSSARY — GLOSSAIRE — CỜ-TỪ			
Bản hamau settlement			
Nam rissau stream			
Núi montagne mountain			
Pha montagne mountain			

[illegible]